

Số: 14/2024/QĐST - DS

H, ngày 29 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 357, Điều 422 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;
Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26
Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ
Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí
và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21/5/2024, về việc các đương sự
thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:
14/2024/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về
việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương
sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có
đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: ông Phạm Văn H, sinh năm 1991

Địa chỉ: số 54 ngõ Q, phường T, quận H1, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Huy T, sinh năm 1984

Địa chỉ: căn hộ E8 nhà 96B, số 96 phố Đ, phường P, quận X, thành phố Hà Nội

- Bị đơn: Công ty cổ phần Đầu tư N

Địa chỉ: khu đô thị H Star, đường C, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Ngọc K, chức vụ: Trưởng ban đầu tư

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH L

Địa chỉ: đường C, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Văn M, chức vụ: nhân viên công ty

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty Cổ phần Đầu tư N và ông Phạm Văn H thống nhất thỏa thuận chấm dứt việc thực hiện Văn bản thỏa thuận số TT28-03A/2021/HLS ký ngày 20/11/2021.

2.2. Công ty Cổ phần Đầu tư N có nghĩa vụ thanh toán ông Phạm Văn H số tiền góp vốn đã nộp theo Văn bản thỏa thuận TT28-03A/2021/HLS ngày 20/11/2021 là 3.020.887.921đ (*ba tỷ, không trăm hai mươi triệu, tám trăm tám mươi bảy nghìn, chín trăm hai mươi mốt đồng*), theo lộ trình cụ thể như sau:

- Đợt 1: Hoàn trả số tiền tương đương 30% trên tổng số tiền 3.020.887.921 đồng là 906.266.376đ (*chín trăm lẻ sáu triệu, hai trăm sáu mươi sáu nghìn, ba trăm bảy mươi sáu đồng*) trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày ký Biên bản thanh lý.

- Đợt 2: Hoàn trả số tiền tương đương 10% trên tổng số tiền 3.020.887.921 đồng là 302.088.792đ (*ba trăm lẻ hai triệu, không trăm tám mươi tám nghìn, bảy trăm chín mươi hai đồng*) trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày thanh toán đợt 1.

- Đợt 3: Số tiền còn lại là 1.812.532.752đ (*một tỷ, tám trăm mười hai triệu, năm trăm ba mươi hai nghìn, bảy trăm năm mươi hai đồng*) sẽ được hoàn trả trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày thanh toán đợt 1.

2.3. Công ty Cổ phần Đầu tư N có nghĩa vụ trả lãi đối với số tiền thanh toán đợt 2 là 302.088.792đ (*ba trăm lẻ hai triệu, không trăm tám mươi tám nghìn, bảy trăm chín mươi hai đồng*) kể từ ngày ký Biên bản thanh lý Văn bản thỏa thuận đến ngày thanh toán xong toàn bộ khoản tiền theo lãi suất tiền gửi kỳ hạn 06 tháng Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam.

Công ty Cổ phần Đầu tư N có nghĩa vụ trả lãi đối với số tiền thanh toán đợt 3 là 1.812.532.752đ (*một tỷ, tám trăm mười hai triệu, năm trăm ba mươi hai nghìn, bảy trăm năm mươi hai đồng*) kể từ ngày ký Biên bản thanh lý Văn bản thỏa thuận đến ngày thanh toán xong toàn bộ khoản tiền theo lãi suất tiền gửi kỳ hạn 06 tháng Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam.

2.4. Công ty Cổ phần Đầu tư N có nghĩa vụ thanh toán cho ông Phạm Văn H số tiền phạt và bồi thường thiệt hại là 600.000.000đ (*sáu trăm triệu đồng*).

Số tiền phạt và bồi thường thiệt hại sẽ được ông Phạm Văn H miễn giảm toàn bộ trong trường hợp công ty Cổ phần Đầu tư N thực hiện đầy đủ, đúng hạn nghĩa vụ thanh toán theo đúng lộ trình thanh toán nêu trên.

Trong trường hợp Công ty Cổ phần Đầu tư N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, kịp thời nghĩa vụ thanh toán theo đúng lộ trình thanh toán nêu trên thì sẽ không được miễn, giảm tiền phạt và bồi thường thiệt hại và ông Phạm Văn H có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền góp vốn còn lại phải thi hành và số tiền phạt, bồi thường thiệt hại đã nêu ở trên.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.5. Về án phí: ông Phạm Văn H tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 52.208.879đ (*năm mươi hai triệu, hai trăm lẻ tám nghìn, tám trăm bảy mươi chín đồng*) được trừ vào số tiền 56.196.631đ (*năm mươi sáu triệu, một trăm chín mươi sáu nghìn, sáu trăm ba mươi mốt đồng*) tạm ứng án phí đã nộp ngày 12/01/2024 theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000421 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H. Trả lại ông Phạm Văn H số tiền 3.987.752đ (*ba triệu, chín trăm tám mươi bảy nghìn, bảy trăm năm mươi hai đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện và cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND Tp H;
- Chi cục THADS Tp H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thu Hương